

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 16/09/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		16/09		17/09				18/09		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	68	55	-67	-29	65	81	-79	-63	60
	Cửa Ông	76	42	-51	-33	75	68	-68	-67	66
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	83	30	-34	-41	78	54	-52	-72	67
	Bạch Long Vĩ	80	25	-45	-26	81	49	-60	-56	76
Thái Bình	Thái Thụy	85	27	-29	-43	78	49	-47	-71	67
Nam Định	Hải Hậu	85	16	-21	-43	80	38	-37	-70	71
Ninh Bình	Kim Sơn	85	15	-17	-45	79	35	-34	-71	71
Thanh Hóa	Quảng Xương	85	12	-12	-46	79	33	-30	-70	70
Nghệ An	Diễn Châu	80	11	-7	-46	77	27	-22	-64	65
	Hòn Ngư	78	11	-7	-45	76	27	-20	-63	64
Hà Tĩnh	Thạch Hà	70	11	-5	-42	70	24	-13	-59	60
Quảng Bình	Quảng Trạch	47	11	-4	-27	53	17	-3	-45	50
	Quảng Ninh	34	8	-1	-16	42	10	1	-31	42
Quảng Trị	Gio Linh	23	5	0	-4	31	3	1	-16	36
	Cồn Cỏ	24	5	-1	-1	34	3	-2	-13	39
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	10	3	0	9	19	-2	0	1	28
	Phú Lộc	1	1	1	21	10	-6	1	16	20
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-7	0	1	30	1	-9	2	28	12
	Hoàng Sa	-18	-4	0	51	-6	-19	-2	52	10
Quảng Nam	Tam Kỳ	-16	0	2	40	-7	-15	3	41	6
	Cù Lao Chàm	-13	0	2	37	-5	-13	2	37	8
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-21	-4	3	46	-9	-22	2	46	5
	Lý Sơn	-20	-3	4	47	-9	-20	1	48	5
Bình Định	Phú Mỹ	-22	-4	4	50	-8	-21	3	50	6
	Quy Nhơn	-23	-3	3	49	-11	-20	3	50	6
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-16	-1	7	53	-2	-18	7	55	14
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-16	-6	3	52	-3	-25	1	52	13
	Trường Sa	-18	-17	4	50	-3	-31	-2	53	13
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-16	-10	5	52	0	-28	1	50	14
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	11	-57	27	21	23	-69	13	34	33
	Phú Quý	-15	-21	7	47	0	-37	1	50	14
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	74	-124	62	-16	70	-114	20	20	60
	Côn Đảo	88	-129	52	-13	84	-116	15	14	80
TPHCM	Cần Giờ	84	-132	66	-27	78	-118	22	12	66
Tiền Giang	Gò Công Tây	91	-141	71	-34	84	-125	25	6	71
Bến Tre	Ba Tri	95	-152	73	-39	89	-134	26	1	77
Trà Vinh	Duyên Hải	103	-156	72	-34	94	-138	24	5	82
Sóc Trăng	Tân Phú	110	-151	62	-33	96	-130	14	1	85
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	102	-128	34	-21	89	-105	-10	3	83
Cà Mau	Năm Căn	81	-89	0	-7	75	-70	-31	3	73
	Trần Văn Thời	54	-38	-1	-9	63	-28	-5	-11	43
Kiên Giang	Rạch Giá	49	12	7	-4	53	2	16	-8	34
	Phú Quốc	5	13	-14	-8	15	18	-5	-17	-1
	Thô Chu	6	4	-13	-3	15	12	-5	-11	0

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.9	Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.4 - 1.0	Đông Nam, Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.3 - 1.0	Nam, Đông Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.7 - 2.3	Tây Nam, Nam	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	0.9 - 1.9	Tây Nam, Tây	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.4	Tây	
Quần đảo Hoàng Sa	0.8 - 1.0	Nam	
Quần đảo Trường Sa	1.0 - 2.1	Tây	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	0.6 - 1.1	Tây Nam, Nam	
Giữa Biển Đông	1.0 - 2.1	Tây Nam, Tây	Cảnh báo
Nam Biển Đông	1.0 - 2.0	Tây	Cảnh báo

Tin phát lúc: 13 giờ 00

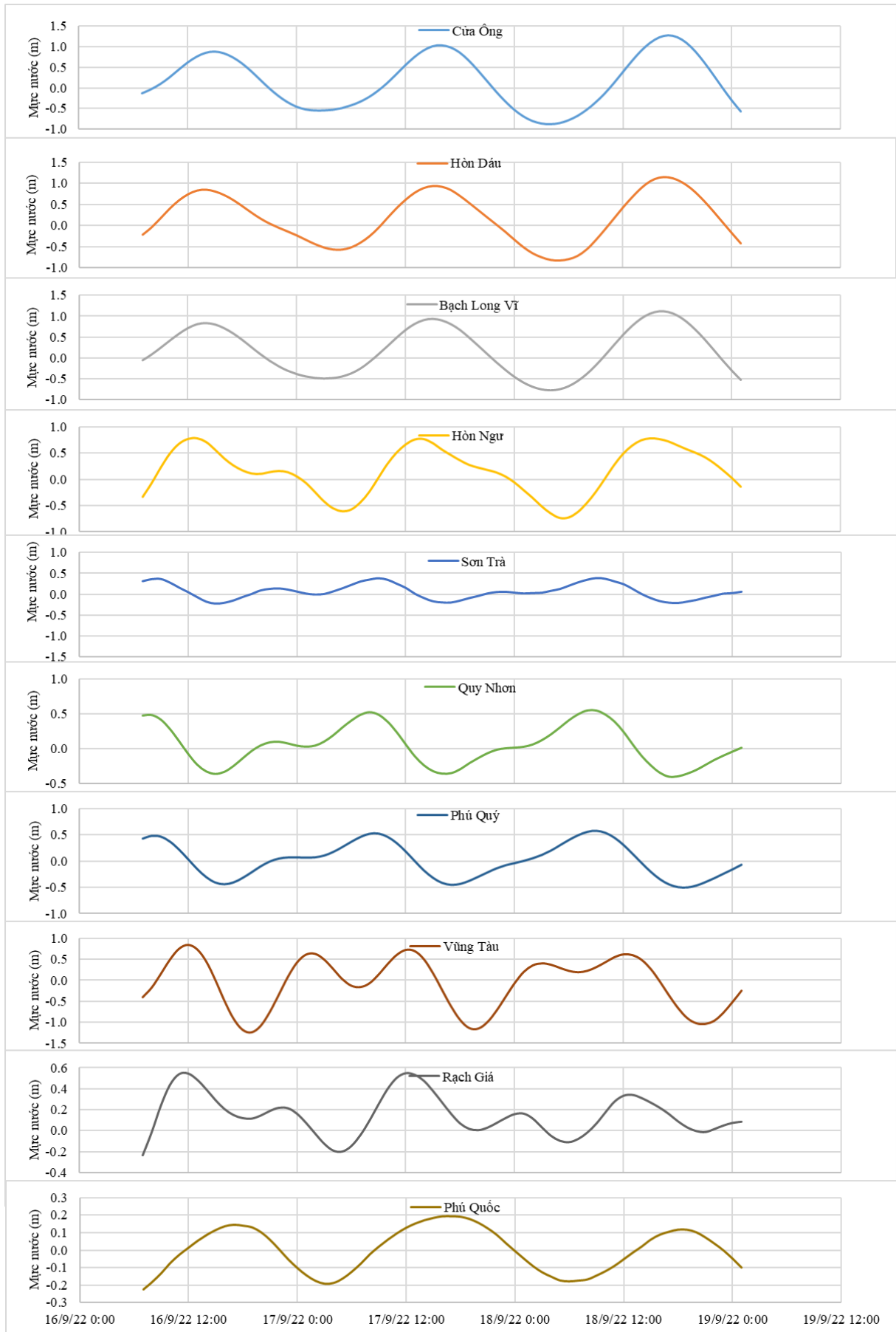
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 17/09/2022

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

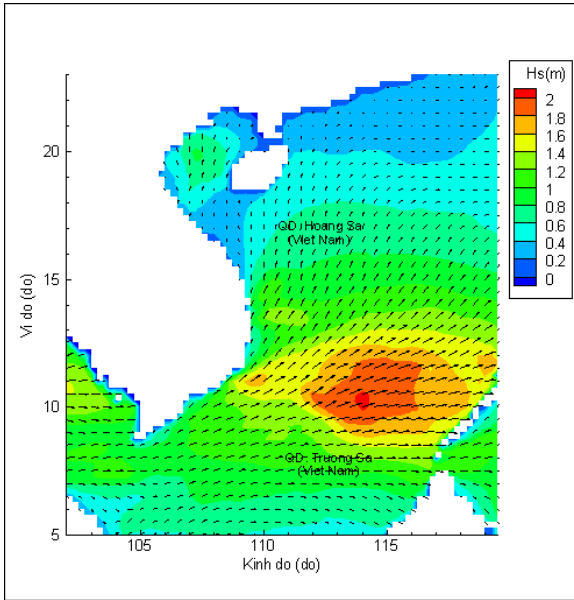
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

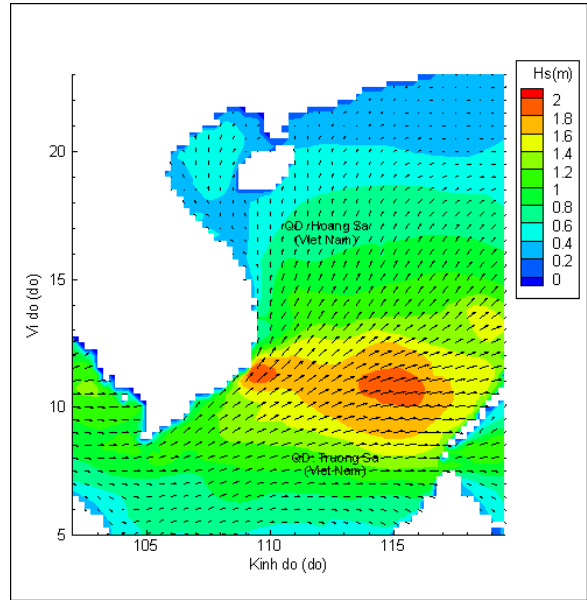
(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)



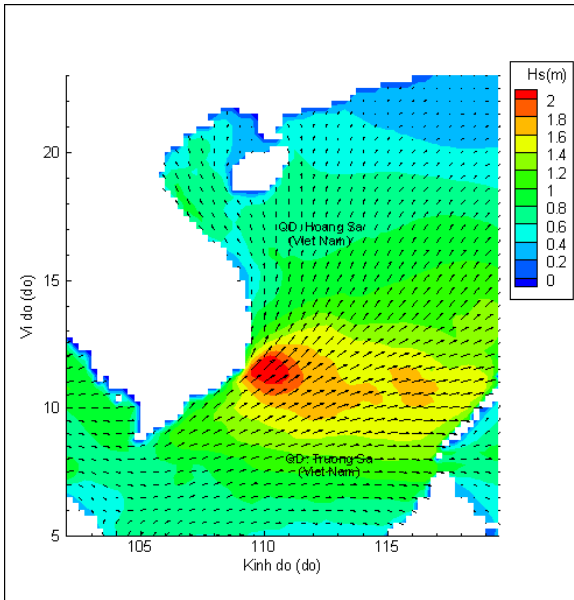
Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



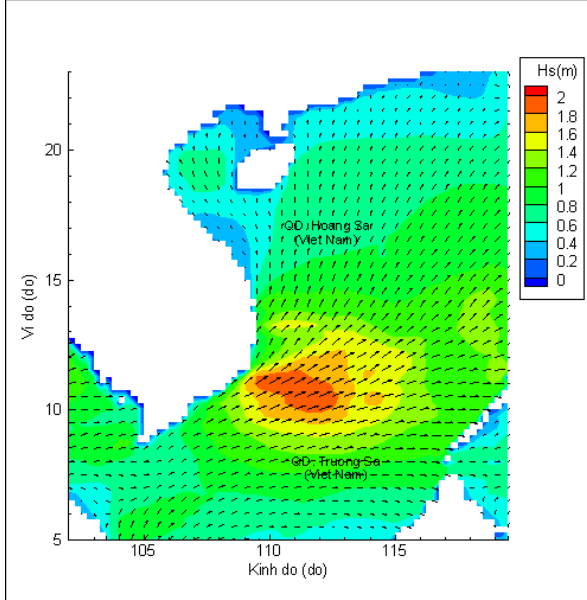
Lúc 13h ngày 16/09/2022



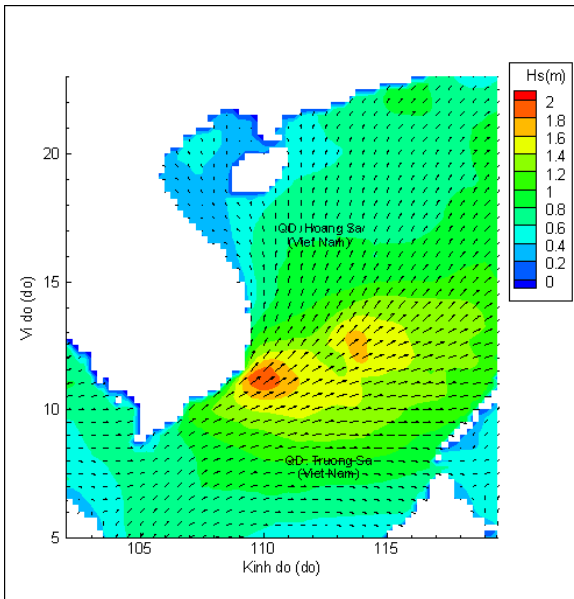
Lúc 19h ngày 16/09/2022



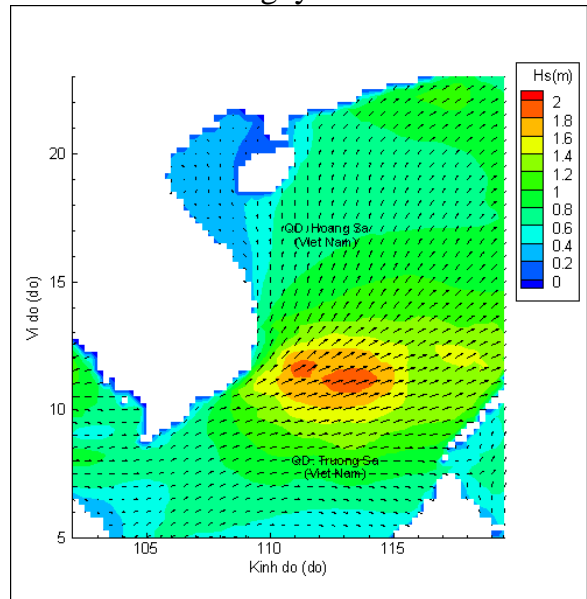
Lúc 01h ngày 17/09/2022



Lúc 13h ngày 17/09/2022



Lúc 01h ngày 18/09/2022



Lúc 13h ngày 18/09/2022